TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phúc Thị H; Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Chu Minh V; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phúc Thị H và anh Chu Minh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phúc Thị H và anh Chu Minh V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phúc Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Chu Ngọc N; sinh ngày 22/01/2015. Anh Chu Minh V cấp dưỡng nuôi con với mức 500.000^{đ}/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Chu Minh V có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Phúc Thị H và anh Chu Minh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phúc Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 04744 ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã Quyết Tiến, H.Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận